**HỢP ĐỒNG MUA BÁN PHÂN BÓN**

**Số:……………**

Ngày 13/08/1999

**Giữa:..........**

Ðịa chỉ:.....

Ðiện thoại:.........

Telex:...........Fax:.........

Do ông ................ làm đại diện

Dưới đây gọi là Bên Mua

**Và:.................................**

Ðịa chỉ:.................

Ðiện thoại:...............

Telex:.................. Fax:................

Do Ông ..................... làm đại diện

Dưới đây gọi là : Bên Bán

**Hai bên thoả thuận kí hợp đồng với những điều kiện và qui cách được nêu ra dưới đây:**

**Điều 1: Hàng hoá và quy cách kỹ thuật**

1.1 Tên hàng: Phân urê

1.2 Nguồn gốc: Indonesia

1.3 Qui cách kỹ thuật:

- Nitrogen ( đạm) : 46% tối thiểu

- Ẩm độ: 0,5% tối đa

- Biuret: 1,0% tối đa

- Màu sắc: trắng

- Hạt rời: được xử lí bằng Anti- Caking

1.4 Ðóng gói: 50 kg không kể bao PP có lớp trong bằng PE 2% tổng số bao dùng làm bao dự phòng ( bao không) được cung cấp miễn phí

**Điều 2: Đơn giá- Số lượng - Tổng giá trị**

2.1 Ðơn giá: 178,00 USD/ MT C&F cảng Hồ Chí Minh

2.2 Số lượng: 10.000 MT (+/- 10% tuỳ theo lựa chọn của bên Bán)

2.3 Tổng trị giá: 1.780.000 USD ( +/- 10% tuỳ theo lựa chọn của Bên Bán)

Ghi bằng chữ: Một triệu bảy trăm tám mươi ngàn USD

**Điều 3: Gửi và giao hàng**

3.1 Thời gian gửi hàng: không trễ hơn tháng 9 năm 1999

3.2 Cảng bốc hàng: những cảng chính ở Indonesia

3.3 Cảng đến: Cảng tp Hồ Chí Minh

3.4 Thông báo gửi hàng:

Trong vòng 02 ngày sau ngày khởi hành của tàu vận tải đến nước CHXHCN Việt Nam, bên Bán sẽ phải thông báo cho bên Mua bằng điện tín những thông tin sau đây:

+ L/C số...

+ Giá trị

+ Tên và quốc tịch tàu

+ Cảng bốc hàng

+ Ngày gửi hàng

+ Ngày dự kiến tàu đến ở cảng dỡ hàng

3.5 Kí mã hiệu vận tải: kí mã hiệu của bên Bán

3.6 Những điều kiện dỡ hàng: khi thông báo sẵn sàng được gửi tới trước 21:00 giờ trưa, thời gian dỡ hàng bắt đầu từ 13:00 giờ cùng ngày. Khi thông báo sẵn sàng dỡ hàng được gửi tới vào buổi chiều, thời gian dỡ hàng sẽ bắt đầu từ 8:00 giờ sáng của ngày hôm sau

3.7 Ðiều kiện dỡ hàng: 900 MT/ ngày ( EEDSHESEIU) ngày làm việc tốt trời không kể chủ nhật và ngày lễ không được tính kể cả khi sử dụng

Tiền phạt/ tiền thưởng: 2 000 USD/1000 USD

**Ðiều 4: Thanh toán**

4.1 Bằng L/C không huỷ ngang, trả tiền ngay từ ngày cấp vận đơn đường biển cho tổng trị giá hợp đồng

4.2 Người thụ hưởng L/C: KOLON INTERNATIONAL CORP.

45 Mugyo Dong, Chung Gu, Seuol - Korea

4.3 Ngân hàng thông báo L/C : KOREA FIRST BANK  
Seoul - Korea

4.4 Ngân hàng mở L/C : VIETCOMBANK/ EXIMBANK

4.5 Tthời hạn mở L/C: trong ngày 15/09/1999

4.6 Chứng từ thanh toán: Việc thanh toán sẽ phải thực hiện khi nhận được những chứng từ sau đây:

- 3/3 vận đơn đường biển xếp hàng hoàn hảo có ghi cước trả trước

- Hoá đơn thương mại 03 bản

- Phiếu đóng gói hàng hoá 03 bản

- Giấy chứng nhận xuất xứ do người sản xuất cấp

- Giấy chứng nhận số lượng/ chất lượng cảu SUVOVINDO

- Một bản telex của tàu về thời gian khởi hành / phiếu thông báo gửi hàng

- 1/3 bộ vận đơn đường biển ( bản gốc) và những chứng từ vận tải được gửi đến bên mua bằng DHL ( thư trực tiếp trao tay)

Ghi chú: Chứng từ vận tải của bên thứ ba được chấp nhận

**Ðiều 5: Bất khả kháng**

Ðình công, phá hoại có thể xảy ra ở bất cứ nước xuất xứ hàng hoá sẽ được xem như trường hợp bất khả kháng

**Ðiều 6: Trọng tài**

6.1 Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, mọi tranh chấp không được thoả thuận hoà giải sẽ phải được giải quyết bằng một hội đồng Trọng tài kinh tế của Tp Hồ Chí Minh theo những luật lệ của Phòng Thương mại quốc tế. Quyết định của Hội đồng trọng tài kinh tế sẽ phải là chung thẩm và ràng buộc cả hai bên

6.2 Lệ phí trọng tài và những chi phí liên hệ khác do bên thua kiện chịu, trừ khi có những thoả thuận khác

**Ðiều 7: Xử phạt**

7.1 Ðối với việc gửi hàng chậm trễ/ việc thanh toán chậm trễ : trong trường hợp việc gửi hàng hoặc thanh toán chậm trễ xảy ra, tiền phạt do sự chậm trễ phải chịu lãi sẽ dựa trên lãi suất hàng năm 15%

7.2 Ðối với việc chậm trễ mở L/C: trong trường hợp việc chậm trễ mở L/C xảy ra, bên bán có quyền gửi hàng chậm trễ

7.3 Huỷ bỏ hợp đồng: Nếu bên mua hoặc bên bán huỷ bỏ hợp đồng, 5% tổng giá trị hợp đồng  
sẽ phải được tính là tiền phạt cho bên đó

**Ðiều 8: Ðiều kiện chung**

8.1 Bằng việc kí hợp đồng này, những văn bản giao dịch và những đàm phán trước đây theo đó sẽ không có giá trị và vô hiệu

8.2 Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký, mọi điều khoản sửa đổi bổ sung cho những điều kiện này sẽ chỉ có giá trị khi được thực hiện bằng văn bản và nghĩa vụ được 2 bên xác nhận

8.3 Hợp đồng này được lập thành 06 bản gốc bằng tiếng Anh, mỗi bên giữ 03 bản

|  |  |
| --- | --- |
| **Ðại diện bên mua** | **Ðại diện bên bán** |

**Contract for fertilizer  
  
No: 01-93/ XYZ- ABC**  
  
Date: Sep. 07 1999  
Between: ..............  
Address:.............  
Tel:  
Telex:................Fax:................  
Represented by Mr.................  
Hereinafter called The Buyer  
And: ................  
Address:.............  
Tel:......................  
Telex:...................Fax:...................  
Represented by Mr...........  
Hereinafter called The Seller  
It is mutually agreed between both sides to sign this contract with terms and specifications specified hereunder:  
**ARTICLE 1: COMMODITY & SPECIFICATION**  
1.1 Commodity: UREA FERTILIZER  
1.2 Origin: INDONESIA  
1.3 Specification: - Nitrogen: 46% min.  
- Moisture: 0.5% max.  
- Biuret: 1.0% max.  
- Color: White  
- Free flowing: treated with Anti- Caking  
1.4 Packing: - 50 kg net in Polypropylen Woven bag with polythylene inner liner - 2% of total bag as empty spare bags to be supplied free of charge  
**ARTICLE 2: UNIT PRICE - QUANTITY & TOTAL AMOUNT**  
2.1 Unit price: USD 178/ MT C&F Hochiminh City Port  
2.2 Quantity: 10,000 MT ( plus or minus 10% at seller's option)  
2.3 Total amount: USD 1,780,000 (+/- 10% at seller's option)  
Say: US Dollars one million seven hundred eighty thousand.  
**ARTICLE 3: SHIPMENT - DELIVERY**  
3.1 Time of shipment: not later than September 1993  
3.2 Port of loading: Indonesia main ports  
3.3 Destination port: Hochiminh City Port  
3.4 Notice of shipment:  
Within 2 days after the sailing date of carrying vessel to S.R Vietnam, the Seller shall notify by cable to the Buyer the following information:  
+ L/C number  
+ Amount  
+ Name and nationality of the vessel  
+ Bill of Lading number/ date  
+ Port of loading  
+ Date of shipment  
+ Expected date of arrival at discharging port  
3.5 Shipping mark:  
UREA  
46% NITROGEN MINIMUM  
1% BIURET MAXIMUM  
0.5% MOISTURE MAXIMUM  
50 KGS NET  
USE NO HOOKS  
MADE IN INDONESIA  
One side printed in green color  
3.6 Discharging terms:  
- When Notice of Readiness tendered before noon, laytime shall be commenced from 13:00 on the same date  
- When Notice of Readiness tendered afternoon, laytime shall be commenced from 8:00 on next date  
3.7 Discharging term: 900MT/ day WWDSHEX EIU  
Dem/ Des: USD 2,000/ half  
**ARTICLE 4: PAYMENT**  
4.1 By irrevocable Letter of Credit at sight forn B/L date for the full amount of the conntract value  
4.2 L/C Beneficiary: KOLON INTERNATIONAL CORP.  
45 Mugyo- Dong, Chung Gu, Seoul - Korea  
4.3 L/C advising Bank: KOREA FIRST BANK  
Seoul - Korea  
4.4 Bank of Opening L/C: VIETCOMBANK/ EXIMBANK  
4.5 Time of opening L/C: within Sep. 15 1999  
4.6 Payment documents:  
Payment shall be made upon receipt of the following documents:  
- 3/3 of clean on board Bill of Lading marked FREIGHT PREPAID  
- Commercial invoice in triplicate  
- Packing list in triplicate  
- Certificate of origin issued by manufacturer

- SUCOFINDO's Certificate on quality/ weight  
- One copy of sailing telex/ shipping advice  
- Remark: the shipping document acceptable  
- 1/3 B/L ( the top copy ) and transport documents sent by DHL  
**ARTICLE 5: FORCE MAJEURE**  
Strike, sabotage, which may be occures in Origin Country shall be considered as Force Majeure  
**ARTICLE 6: ARBITRATION**  
6.1 In the execution course of this contract, all disputes not reaching at amicable agreement shall be settled by the Economic Arbitration board of Hochiminh City under the rules of the International Chamber of Commerce whose awards shall be final and binding both parties  
6.2 Arbitration fee and other related charges shall be borne by the losing party, unless otherwise agreed.  
**ARTICLE 7: PENALTY**  
7.1 To delay shipment/ delay payment  
In case delay shipment/ delay payment happens, the penalty for delay interest will be based on annual rate 15 percent  
7.2 To delay opening L/C:  
In case delay opening L/C happens, the Seller has the right to delay shipment  
7.3 To cancellation of contract  
If Seller or Buyer want to cancelled the contract, 5% of the total contract value would be charged as penalty to that party.  
**ARTICLE 8: GENERAL CONDITION**  
8.1 By signing this contract, previous correspondence and negotiations connected herewith shall be null and void  
8.2 This contract comes into effect from signing date, any amendment and additional clause to these conditions shall be valid only if made in written form and duty confirmed by both sides.  
8.3 This contract is made in 6 Ennglish originals, each side keeps 3.